TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/2017/QĐST-HNGĐ	Sơn Trà, ngày 22 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1982; Thường trú tại: tổ 32 phường N, quận S, Đà Nẵng. Tạm trú tại: Số148 đường T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Anh Đặng Quang T, sinh năm 1979; Thường trú tại: tổ 32 phường N, quận S, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: số 03 đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Ánh N (giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 28/10/2004 tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Ánh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung**:** Anh Đặng Quang T và chị Nguyễn Thị Ánh N đều xác định có 03 con chung là Đặng Hoàng Nguyên T, sinh ngày 10/8/2005; Đặng Minh S, sinh ngày: 28/11/2008; Đặng Hoàng Minh A, sinh ngày: 05/12/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao ba con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng anh T, chị N mỗi người phải chịu là 75.000 đồng nhưng chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 001941 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho chị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND p N, quận S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đã ký

Lương Thị Anh